

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51 /2023/HS-PT**

Ngày: 10/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ *Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Trung Thành**.

Bà **Lê Thị Hiền**.

+ *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phùng Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:* Ông **Võ Văn Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 32/2023/TLPT-HS ngày 16/3/2023 đối với các bị cáo Cao B, Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Cao B, sinh năm 1986, tại Khánh Sơn, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Liên Bình, xã S, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Tro Ch (1958) và bà Cao Thị Th (1958); vợ là Cao Thị Lan H (1989), có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Mầu D, sinh năm 1984, tại Khánh Sơn, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Liên Bình, xã S, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Bo Bo Xà N (chết) và bà Mầu Thị B (chết); vợ là Cao Thị Minh Ph (1983), có 04 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Bo Bo Vĩnh Ch, sinh năm 1991, tại Khánh Sơn, Khánh Hòa; nơi cư trú: Thôn Liên Bình, xã S, huyện Khánh Sơn, Khánh Hòa; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Raglai; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; con ông Mầu Xuân K (1954) và bà Bo Bo Thị Kim C (1967); vợ là Cao Thị H (1990); có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho các bị cáo:** Bà **Nguyễn Thị Anh Thư** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Khánh Hòa - bào chữa cho các bị cáo Cao B, Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch theo yêu cầu của các bị cáo. Bà Thư có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 3/2021, Cao B đã thuê Tro Hồng V lên khu vực rừng gần rẫy của B thuộc lô 15, khoảnh 1 tiểu khu 284 xã Sơn Lâm và lô 47, khoảnh 1 tiểu khu 286 xã S thuộc quyền quản lý của Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa để chặt phá rừng lấy đất làm nương rẫy, B thỏa thuận trả công cho V mỗi ngày 200.000đ, V đồng ý. Sau đó, B chuẩn bị lương thực, mua bạt rồi cùng V mỗi người mang theo 01 con rựa. Khi đến khu vực rừng trên, B và V đã dùng bạt dựng lều để nghỉ ngơi và dùng rựa phát dọn những cây gỗ nhỏ trong 02 ngày với diện tích khoảng 1.000m², khi trời mưa B, V về nhà.

Tại một buổi uống rượu tại nhà của B, khi biết B và V đang phát rừng để lấy đất sản xuất, Mầu D và Bo Bo Vĩnh Ch xin cùng tham gia nên B đồng ý. Khoảng 02 ngày sau B mang theo lương thực, D và Ch mỗi người cầm theo 01 con rựa và chăn mền, cùng với V đi lên khu vực rừng có vị trí giáp với diện tích mà B và V đã phát trước đó. B, V, D, Ch đã cùng nhau dùng rựa chặt phá những cây gỗ nhỏ và cây bụi trong khoảng 01 tuần với diện tích 8.800m². Trong thời gian đó, cả nhóm ăn uống, nghỉ ngơi trong lều bạt tại khu vực rừng chặt phá. Do thời tiết bất lợi, trời tiếp tục mưa nhiều nên cả nhóm đi về.

Sau đó, B bàn với V, D, Ch về việc làm lán trại kiên cố trên khu vực rừng đã phát dọn để thuận tiện cho việc nghỉ ngơi trong quá trình phá rừng và cần phục vụ việc trồng trọt, sản xuất sau này thì cả nhóm đồng ý. Khoảng 05 ngày sau, B mua xăng, nhớt và mang theo máy cưa cầm tay của mình cùng với V lên khu vực rừng đã phát dọn trước đó, D và Ch vì bận việc gia đình nên không tham gia. B dùng máy cưa cầm tay cưa hạ những cây gỗ lớn; một số cây gỗ lớn sau khi bị cắt hạ, B tiến hành xẻ ván, lấy trụ để làm lán trại. V hỗ trợ việc cầm xăng, nhớt, cầm thước đo chiều dài thân cây để B xẻ. Khoảng 03 ngày sau, khi B cưa hết cây gỗ to, B và V về nhà. B mua tôn, ốc vít, chuẩn bị lương thực, sau đó cùng với V, D, Ch vận chuyển lên khu vực rừng đã chặt phá, cả nhóm cùng nhau dựng lán trại gồm 02 tầng, tầng trên để ngủ, tầng dưới để sinh hoạt Ch, mái lợp tôn, vách bằng ván gỗ. Sau khi dựng lán trại xong thì cả nhóm ra về.

Trong thời gian phá rừng, B đã nhiều lần đến vay tiền của ông Phạm Thanh Luận là người thuê B quản công, chăm sóc vườn cây. Khi thấy B nhiều lần vay tiền, Luận có hỏi thì B nói để thuê người phát dọn rẫy do ông bà xưa để lại. Luận nghe vậy thì có đề nghị nếu diện tích đất rộng sẽ cùng làm Ch, trong đó Luận đầu tư cây giống, phân thuốc còn B là người trực tiếp canh tác, đến khi thu hoạch sẽ chia nhau, B đồng ý. Luận đưa cho B 3.000.000đ để thuê người phát. Tuy nhiên B chưa thực hiện phát dọn, hủy hoại diện tích rừng này thì bị phát hiện, ngăn chặn.

Ngày 16/5/2021, Trạm Quản lý bảo vệ rừng Thành Sơn thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa kiểm tra và phát hiện rừng tại lô 15 khoản 1 tiểu khu 284 xã Sơn Lâm, huyện Khánh Sơn và lô 47, khoản 1, tiểu khu 286 xã S, huyện Khánh Sơn đã bị hủy hoại.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/6/2021 xác định: Hiện trường có các gốc cây bị chặt phá có đường kính trên 10 cm có dấu vết bị cưa hạ và các cây nhỏ hơn có dấu vết bị chặt, phát, có những cây to đã bị mục. Tại lô 15 khoản 1 tiểu khu 284 xã Sơn Lâm: Cây rừng bị chặt phá nằm ngổn ngang, chưa bị đốt, còn trơ lại gốc và một số thân cây, cành nhánh cây, xen lẫn một số cây đứng. Diện tích bị chặt phá là 6.300m². Tại lô 47, khoản 1, tiểu khu 286 xã S có một số cây bị chặt phá nằm ngổn ngang, xen lẫn một số cây đứng, diện tích bị chặt phá là 3.500m².

Ngày 28/02/2022, Giám định viên tư pháp tỉnh Khánh Hòa có kết luận về diện tích rừng bị chặt phá như sau: Tổng diện tích bị chặt phá thuộc lô 15 khoản 1 tiểu khu 284 xã Sơn Lâm, huyện Khánh Sơn và lô 47 khoản 1 tiểu khu 286 xã S, huyện Khánh Sơn là 9.800m². Toàn bộ diện tích rừng bị chặt phá là rừng sản xuất, thuộc trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh phục hồi (TXP) do Ban quản lý rừng phòng hộ Nam Khánh Hòa quản lý. Tại thời điểm giám định, do hiện trường khu vực chặt phá thân cây và cành nhánh đã bị mục nát, đồng thời thực bì tái sinh có chiều cao từ 0,1 - 1,5m mọc che kín toàn bộ diện tích. Do đó những người giám định không đủ khả năng chuyên môn để kết luận về tên loài cây, nhóm gỗ, khối lượng lâm sản bị thiệt hại.

Ngày 24/4/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khánh Sơn đã có công văn số 280/HĐĐGTS với nội dung: Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Khánh Sơn không đủ cơ sở, điều kiện cần thiết để tiến hành định giá.

Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao B 02 năm 03 tháng tù; các bị cáo Mầu D và Bo Bo Vĩnh Ch mỗi bị cáo 02 năm tù đều về tội “**Hủy hoại rừng**”. Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt đối với bị cáo Tro Hồng V 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “**Hủy hoại rừng**”, đồng thời quyết định án phí, vật chứng và quyền kháng cáo.

Cùng ngày 08/9/2022 các bị cáo Cao B, Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch đều có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Bị cáo Tro Hồng V không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm vì xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng là đã tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, tại cấp phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ gì mới nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Cao B, Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch đều còn trong hạn luật định nên hợp lệ để xem xét.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Cao B, Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Bản án số 07/2022/HS-ST ngày 06/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa đã xét xử các bị cáo Cao B, Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch đều về tội “*Hủy hoại rừng*” theo điểm b khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, bị cáo Cao B là Trưởng thôn, là người có hiểu biết về các quy định của Pháp luật, chính sách của Nhà nước về bảo vệ rừng; các bị cáo Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch là những người thực hành tích cực việc hủy hoại rừng. Các bị cáo biết rõ việc làm của mình là sai trái nhưng vẫn thực hiện nên cần xử phạt nghiêm. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện gia đình có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương nên cần áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy diện tích rừng mà các bị cáo hủy hoại là rất lớn (9.800m²), gây thiệt hại rất nghiêm trọng, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm đối với các bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Cao B, Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo **Cao B, Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch.**

Tuyên xử:

- Xử phạt bị cáo Cao B 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Hủy hoại rừng*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo Mầu D 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại rừng”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo Bo Bo Vĩnh Ch 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại rừng”**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự phúc thẩm cho các bị cáo Cao B, Mầu D, Bo Bo Vĩnh Ch.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND huyện Khánh Sơn;
- VKSND huyện Khánh Sơn;
- Công an huyện Khánh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Khánh Sơn;
- Bị cáo;
- Trại giam; Nhà tạm giữ;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long